

Phụ lục 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH GIA LAI
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Tổng kinh phí triển khai thực hiện Đề án: 870 tỷ đồng.

I. Nguồn sự nghiệp chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030: 450 tỷ đồng

DVT: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Tổng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Ghi chú	Cơ quan chủ trì
A	Hạng mục phát triển sản phẩm	335	130	63	53	44,5	44,5		
1	Xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, đảo; du lịch nông thôn (15 mô hình)	60	20	20	10	5	5	11 mô hình cộng đồng và 4 mô hình nông nghiệp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và xã, phường nơi có điểm du lịch cộng đồng
2	Quy hoạch và kế hoạch phát triển 02 Khu du lịch quốc gia: Biển Hồ - Chư Đăng Ya và Phương Mai	8	3	2	2	0,5	0,5		Sở Xây dựng và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Tổ chức sự kiện văn hóa – thể thao - du lịch và các sự kiện khác	240	100	35	35	35	35	Năm 2026 đăng cai Năm Du lịch Quốc gia; kinh phí bao gồm cả hoạt động sự kiện ngành văn hóa, thể thao và du lịch và một số ngành khác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan
4	Nghiên cứu sản phẩm nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe và sản phẩm thể thao	4	1	1	1	0,5	0,5		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan

5	Sản phẩm du lịch sáng tạo, trải nghiệm khoa học & du lịch sinh thái, du lịch xanh: Xây dựng và triển khai sản phẩm du lịch Vườn quốc gia Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng; Các chương trình du lịch tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	6	2	1	1	1	1		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
6	Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch chuyên đề tìm hiểu văn hóa lịch sử (phong trào khởi nghĩa nông dân Tân Sơn, Văn hóa Chăm, Cội nguồn chữ Quốc ngữ,...)	4	1	1	1	0,5	0,5		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
7	Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch quốc tế Campuchia - Lào	5	1	1	1	1	1		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
	Nghiên cứu xây dựng 02 sản phẩm di sản văn hóa và tự nhiên đặc trưng của tỉnh	8	2	2	2	1	1		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
B	Hạng mục: xúc tiến, quảng bá, truyền thông & chuyển đổi số du lịch	89,5	35	18,5	12,5	12,5	11		
1	Sản xuất ấn phẩm quảng bá (video, clip, bản đồ, phim, TVC, pano, billboard...)	7	3,5	1	1	1	0,5		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
2	Thiết kế và triển khai bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Gia Lai	3,5	1,5	0,5	0,5	0,5	0,5		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
3	Thực hiện chiến dịch truyền thông đa kênh (website, mạng xã hội, influencer, báo chí); tìm kiếm thông tin	23	10	5	3	3	2		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan

4	Tổ chức hội chợ, hội nghị, sự kiện, famtrip – presstrip xúc tiến du lịch trong và ngoài nước; Liên kết vùng và hợp tác quảng bá quốc tế	24	10	5	3	3	3		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
5	Xây dựng nền tảng dữ liệu số và chuyển đổi số du lịch	32	10	7	5	5	5		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
C	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch và nâng cao năng lực phục vụ khách du lịch quốc tế; Giám sát thực hiện đề án du lịch	25,5	6,5	5	5	5	4		
1	Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, cán bộ quản lý nhà nước; chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách quốc tế,...	20	5	4	4	4	3		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
2	Tuyên truyền, tập huấn bảo vệ môi trường	3	1	0,5	0,5	0,5	0,5		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
3	Công tác quản lý, điều phối, giám sát thực hiện Đề án du lịch	2,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5		và các đơn vị liên quan
	Tổng A + B	450	171,5	86,5	70,5	62	59,5		

II. Nguồn đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030: 420 tỷ đồng

ĐVT: tỷ đồng

	Hạng mục đầu tư / Năm	Tổng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		Ghi chú
I	Hạ tầng kết nối và chỉnh trang điểm đến	277	79	67	76	40	15		Nguồn dự án giao thông, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Vốn ngân sách cấp cho các địa phương
1	Nâng cấp, mở rộng đường vào các khu du lịch trọng điểm (Vườn quốc gia KonKaKin, các mô hình du lịch cộng đồng, võ đường, hồ Auyn Hạ, thác Phú Cường, đường kết nối Kbang - Vĩnh Sơn,...)	137	60	30	30	10	7		
2	Xây dựng bãi đỗ xe du lịch (7 bãi đỗ xe) và nhà vệ sinh công cộng	22	7	5	5	5			
3	Mở rộng đường vào khu Núi lửa Chư Đăng Ya; Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan Biển Hồ – Núi lửa Chư Đăng Ya	90	5	25	35	20	5		
4	Cấp nước, điện, viễn thông tại các điểm kêu gọi đầu tư phát triển du lịch	10	2	2	3	2	1		
5	Bến thuyền, cầu tàu du lịch	18	5	5	3	3	2		
II.	Tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử; phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	143	36	36	34	24	13		Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1	Đường dạo, đường nội bộ các khu di tích (Tây Sơn Thượng đạo – Hạ đạo, tháp Chăm,...)	120	30	30	30	20	10		
2	Phát triển du lịch đêm	23	6	6	4	4	3		Dự kiến 5 địa điểm
	Tổng kinh phí	420	115	103	110	64	28		